

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 15/5/2018  
Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Tôn và bà Hoàng Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03/5/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông

- *Bị đơn:* Anh Hà Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Hà Nguyễn L Tr, sinh ngày 05/11/2016.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr: Chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Cùng trú tại: Thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, lời khai trong quá giải quyết của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Trước đây chị L và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Minh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông vào ngày

12/01/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau đó, chị L nộp đơn xin ly hôn, đến ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil cho chị L được ly hôn với anh T bằng bản án số 14/2016/HNGĐ. Đến ngày 01/11/2016 anh T và chị L đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và được cấp giấy đăng ký kết hôn số 119/2016.

Anh T và chị L có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn L Tr, sinh ngày 05/11/2016, hiện nay cháu Tr đang ở với chị L.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tôn trọng, yêu thương lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau, hay cãi nhau nên đã ly thân từ cuối tháng 11 năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Nay chị L yêu cầu giải quyết: xin ly hôn với anh Hà Minh T, xin được nuôi cháu Hà Nguyễn L Tr, sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi cháu Tr đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, công nợ, tài sản riêng không có.

- Theo nội dung lời khai của anh Hà Minh T trong quá trình giải quyết vụ án: Anh T đồng ý với lời trình bày của chị L về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn: Anh T thừa nhận giữa anh T và chị L có mâu thuẫn vợ chồng, phát sinh từ thời gian anh T đang chấp hành án hình phạt tù, nhưng chị L không thường xuyên đến thăm anh T, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Sau khi anh T chấp hành án về thì có cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn giữa anh T và gia đình chị L.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh T có quan điểm về vụ án: Anh T không đồng ý với chị L. Anh T đồng ý giao cháu Tr cho chị L là người T tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị L không đủ điều kiện nuôi con hoặc chị L có gia đình mới thì anh T sẽ là người T tiếp nuôi cháu Tr. Tài sản chung, công nợ không có.

Kết quả xác minh tại ban quản lý thôn Đức Đoài, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông: Anh T và chị L có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Trước đây anh T và chị L đã ly hôn, sau đó đoàn tụ lại với nhau. Đến khi anh T đi chấp hành án thì chị L chuyển về gia đình mẹ đẻ ở huyện Đắk Song sinh sống cho đến nay. Vì khi xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh T đều không báo với địa phương để tổ chức hòa giải nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân. Hiện nay anh T và chị L đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn và cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hà Minh T; Giao cháu Hà Nguyễn L Tr, sinh ngày 05/11/2018 cho chị L T tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị L không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung; Về

cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu; Về tài sản và công nợ: Không có; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn anh Hà Minh T, bị đơn có địa chỉ tại Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, khi tiến hành mở phiên tòa xét xử thì anh T đã vắng mặt lần thứ nhất và lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tổng đạt T tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nên áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Hà Minh T xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vào ngày 01/11/2016 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 119/2016. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Mâu thuẫn: trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị L đều thừa nhận, giữa anh chị có mâu thuẫn, mâu thuẫn trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn thương yêu, không quý trọng nhau, hiện tại vợ chồng sống hai nơi khác nhau và không còn liên lạc với nhau. Anh T và chị L không còn khả năng đoàn tụ, chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh T và nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống. Anh T thừa nhận giữa chị L và anh T có mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn.

[5] Qua xác minh, xác định giữa anh T và chị L có mâu thuẫn nhưng không hòa giải được và không tìm ra được giải pháp khắc phục, sống hai nơi khác nhau. Do đó, dẫn đến anh T và chị L không còn tin tưởng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích.

[6] Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là trầm trọng. Hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn và cho chị L được ly hôn với anh T là có cơ sở.

[7] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Minh T đồng ý giao cháu Nguyễn Hà L Tr, sinh ngày 05/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L là người T tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu Tr đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Cháu Tr sinh ngày 05/11/2016, còn nhỏ và cần sự chăm sóc

của người mẹ, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Tr. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ T tiếp nuôi.....*”. Nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ giao cháu Tr cho chị L T tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[9] Về tài sản chung và công nợ: Không có.

[10] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Hà Minh T (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2016, ngày 01/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cấp cho chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Hà Minh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Nguyễn L Tr, sinh ngày 05/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền T tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Hà Minh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị L không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

2.1. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không T tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ T tiếp nuôi con đối với người không T tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

3.1. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người T tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ.

4. Về tài sản và công nợ: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 **ba trăm** đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000830 ngày 26/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- UBND xã Đức Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lại Hồng Duy**